

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/11/2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Khuôn.

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 428/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Mạc Thị Th**, sinh năm: 1989.

ĐKKHKT và nơi cư trú: xóm 8, thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện NS, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm: 1987.

ĐKKHKT: số nhà 1/54 phố Quang Trung, phường QT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ nhà: ngõ 284 Nguyễn Văn Linh, khu 2, phường ThB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: phòng 106B chung cư Ngô Quyền, phường TB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản làm việc, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mạc Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành L được tự do tìm hiểu một năm, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và về chung sống với nhau như vợ chồng vào ngày 21/4/2013. Do sự hiểu biết pháp luật hạn chế nên hai người không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sau khi về chung sống, anh chị hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L có quan hệ với người phụ nữ khác. Cuộc sống chung không có hạnh phúc nên mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, chị xác định anh chị không thể chung sống cùng nhau và không thể tiếp tục kéo dài tình trạng này nên đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận chị và anh L là vợ chồng.

Theo bản tự khai, biên bản làm việc, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, anh Nguyễn Thành L trình bày:

Anh và chị Th được tự do tìm hiểu một năm thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 21/4/2013 nhưng anh chị không đăng ký kết hôn. Đến nay, cuộc sống chung của hai người không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống và kéo dài tình trạng này nên anh cũng đồng ý với quan điểm của chị Th đề nghị Tòa án xử không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: Chị Th và anh L đều xác định anh chị có hai con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 26/02/2014 và Nguyễn Thành Gia B, sinh ngày 04/01/2016. Chị Th trình bày và cung cấp bảng lương thể hiện: hiện chị là hiệu trưởng trường Mầm non Tư thực Việt Anh, thành phố HD, thu nhập của chị trung bình từ khoảng 11.800.000 đồng đến 11.900.000 đồng/tháng, có đủ điều kiện nuôi dưỡng hai con tốt. Anh chị thống nhất: giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung. Anh L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Th mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng/tháng), thời gian kể từ tháng 9/2018 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: chị Th, anh L và bà Ngô Thị O là mẹ đẻ anh L đã tự giải quyết xong về tài sản chung nên ngày 18/10/2018, chị Th đã rút yêu cầu chia tài sản chung và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung số 137/2018/QĐST-HNGĐ.

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của các đương sự, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND phường ThB, UBND phường QT và UBND phường TB thể hiện: theo sổ đăng ký kết hôn từ năm 2013 đến nay (tháng 9, tháng 10/2018): không có tên chị Mạc Thị Th và anh Nguyễn Thành L. Căn cứ vào kết quả xác minh tại phòng Tư pháp thành phố HD thể hiện: theo sổ đăng ký kết hôn lưu tại phòng Tư pháp thành phố HD, sau khi tra cứu thể hiện sổ đăng ký kết hôn của UBND phường ThB năm 2013, 2014 không có tên chị Mạc Thị Th và anh Nguyễn Thành L. Từ năm 2015 đến năm 2017, phòng Tư pháp thành phố đã có công văn đôn đốc yêu cầu UBND phường chuyển sổ đăng ký kết hôn nhưng UBND phường chưa chuyển sổ lưu tại phòng. Còn tại sổ đăng ký kết hôn của UBND phường TB và UBND phường QT từ năm 2013 đến 2017 không có tên

chị Mạc Thị Th và anh Nguyễn Thành L trong sổ đăng ký kết hôn. Sổ đăng ký kết hôn năm 2018 do chưa hết năm nên các phường trên chưa chuyển sổ đăng ký kết hôn để lưu tại phòng.

Tại Công văn số 20/UBND ngày 01/10/2018 của UBND xã Quốc Tuấn, huyện NS thể hiện: sổ lưu trữ kết hôn từ năm 2013 đến nay, chị Mạc Thị Th không đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Thành L và cũng không đăng ký kết hôn với ai.

Tại Công văn số 42/PTP ngày 02/10/2018 của Phòng Tư pháp huyện NS thể hiện: Từ năm 2013 đến nay, chị Mạc Thị Th và anh Nguyễn Thành L không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Quốc Tuấn và không có tên trong sổ đăng ký kết hôn được lưu trữ tại UBND xã Quốc Tuấn và phòng Tư Pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Mạc Thị Th và anh Nguyễn Thành L vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xử không công nhận chị Th và anh L là vợ chồng đồng thời thống nhất chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 26/02/2014 và Nguyễn Thành Gia B, sinh ngày 04/01/2016. Anh L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Th, mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng/tháng), thời gian kể từ tháng 9/2018 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: xử không công nhận chị Mạc Thị Th và anh Nguyễn Thành L là vợ chồng. Về con chung: xử công nhận sự thỏa thuận của chị Mạc Thị Th và anh Nguyễn Thành L: giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 26/02/2014 và Nguyễn Thành Gia B, sinh ngày 04/01/2016. Anh L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Th, mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng/tháng), thời gian kể từ tháng 9/2018 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thành L được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về án phí: buộc chị Th phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng. Chị Th đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí. Buộc anh L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ vợ chồng:* Chị Th và anh L được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 21/4/2013 nhưng từ đó đến nay hai anh chị không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, hai anh chị về sống chung với nhau như vợ chồng và sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L có quan hệ với người phụ nữ khác. Cuộc sống chung không có hạnh phúc nên mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, chị Th xác định anh chị không thể chung sống cùng nhau và không thể tiếp tục kéo dài tình trạng này nên đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận chị và anh L là vợ chồng. Anh L cũng đồng ý với quan điểm của chị Th và xác định tình cảm giữa hai người không còn. Mặt khác, qua kết quả xác minh và trả lời của các UBND xã, phường và các phòng Tư pháp nơi chị Th và anh L đã từng cư trú đều thể hiện anh chị không có tên trong sổ đăng ký kết hôn từ năm 2013 cho đến nay. Vì vậy, cần xử không công nhận chị Mạc Thị Th và anh Nguyễn Thành L là vợ chồng, chấm dứt mối quan hệ của anh chị theo quy định của pháp luật và chỉ giải quyết quan hệ về con chung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì trường hợp nam, nữ sống chung với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, cần xử không công nhận chị Mạc Thị Th và anh Nguyễn Thành L là vợ chồng là phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] *Về quan hệ con chung:* Anh chị đều xác định anh chị có hai con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 26/02/2014 và Nguyễn Thành Gia B, sinh ngày 04/01/2016. Chị Th cung cấp bảng lương thể hiện thu nhập của chị trung bình từ khoảng 11.800.000 đồng đến 11.900.000 đồng/tháng, có đủ điều kiện nuôi dưỡng hai con tốt và anh chị đã thống nhất giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung. Anh L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Th, mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng/tháng), thời gian kể từ tháng 9/2018 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Xét sự thỏa thuận của chị Th và anh L về con chung và anh L được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận của anh chị về con chung.

[3] *Về tài sản chung:* chị Th, anh L và bà Ngô Thị O là mẹ đẻ anh L đã tự giải quyết xong về tài sản chung nên ngày 18/10/2018, chị Th đã rút yêu cầu chia tài sản chung và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung số 137/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2018 nên không đặt ra giải quyết.

[4] *Về án phí:* chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và anh L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- *Về quan hệ vợ chồng:* xử không công nhận chị Mạc Thị Th và anh Nguyễn Thành L là vợ chồng.

- *Về con chung:* xử công nhận sự thỏa thuận của chị Mạc Thị Th và anh Nguyễn Thành L: giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 26/02/2014 và Nguyễn Thành Gia B, sinh ngày 04/01/2016. Anh L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Th mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng/tháng), thời gian kể từ tháng 9/2018 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thành L được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Mạc Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002499 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD. Chị Mạc Thị Th đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

Anh Nguyễn Thành L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Th và anh L. Chị Th và anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố HD;
- Chi cục THADS TP. HD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh